

ĐỀ CƯƠNG ĐỀ THI

**TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY TUYỂN MỚI
CÔNG DÂN CÓ BẰNG TỐT NGHIỆP TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC TRỞ LÊN, NĂM 2023**

*(Kèm theo Thông báo số /TB-T01-QLĐT ngày / /2023
của Học viện An ninh nhân dân)*

Môn thi: TRIẾT HỌC MÁC-LÊNIN

1. Phạm vi nội dung môn Triết học Mác-Lênin:

Phần 1. Khái quát về triết học, triết học Mác - Lênin và vai trò của triết học Mác - Lênin trong đời sống xã hội;

Phần 2. Những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng:

- Vật chất và ý thức;
- Phép biện chứng duy vật;
- Lý luận nhận thức của chủ nghĩa duy vật biện chứng;

Phần 3. Những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử:

- Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội;
- Giai cấp và dân tộc;
- Nhà nước và cách mạng xã hội;
- Ý thức xã hội;
- Triết học về con người.

2. Cấu trúc đề thi

- Đề thi gồm 03 câu hỏi, tổng điểm toàn bài tính theo thang điểm 10, trong đó:

Câu 1: 03 điểm (chủ nghĩa duy vật biện chứng);

Câu 2: 04 điểm (chủ nghĩa duy vật lịch sử);

Câu 3: 03 điểm (chủ nghĩa duy vật biện chứng).

- Hình thức thi: Tự luận.

- Thời gian làm bài: 180 phút.

- Tiêu chí đánh giá: Đề thi kiểm tra những kiến thức cơ bản, khả năng phân tích, vận dụng của thí sinh trong phạm vi khối kiến thức giáo dục đại cương ở chương trình đào tạo trình độ đại học; nội dung thi mang tính tổng hợp, nằm trong phạm vi nội dung đã được công bố; tập trung vào những kiến thức cơ bản, cốt lõi của chương trình đại học, có nội dung liên hệ thực tiễn. Trong đó, câu hỏi ở mức độ *biết* chiếm 30%, mức độ *thông hiểu* chiếm 50%, mức độ *vận*

dụng/ liên hệ chiếm 20% câu hỏi (các cấp độ nhận thức được hiểu như sau: *Nhận biết* là thí sinh nêu hoặc nhận ra các khái niệm, nội dung, vấn đề đã học (trong giáo trình) khi được yêu cầu; *Thông hiểu* là thí sinh hiểu các khái niệm cơ bản, có khả năng diễn đạt được kiến thức đã học theo ý hiểu của mình và có thể sử dụng khi câu hỏi được đặt ra tương tự hoặc gần với các ví dụ đã được học trên lớp; *Vận dụng (thấp)* là thí sinh vượt qua cấp độ hiểu đơn thuần và có thể sử dụng, xử lý các khái niệm của chủ đề trong các tình huống tương tự nhưng không hoàn toàn giống như tình huống đã gặp trên lớp; *Vận dụng cao* là thí sinh có khả năng sử dụng các khái niệm cơ bản để giải quyết một vấn đề mới hoặc không quen thuộc chưa từng được học hoặc trải nghiệm trước đây, nhưng có thể giải quyết bằng các kỹ năng và kiến thức đã được dạy ở mức độ tương đương).

3. Giáo trình, tài liệu tham khảo:

Giáo trình Triết học Mác-Lênin (Dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị), Bộ Giáo dục và Đào tạo, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, 2021.

Môn thi: LÝ LUẬN NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT

1. Phạm vi nội dung môn Lý luận Nhà nước và Pháp luật:

Phần 1. Lý luận về nhà nước:

- Khái niệm, bản chất, chức năng, bộ máy, kiểu, hình thức nhà nước nói chung và nhà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam nói riêng;
- Hệ thống chính trị - xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Phần 2. Lý luận về pháp luật:

- Khái niệm, bản chất, những đặc trưng cơ bản, vai trò của pháp luật nói chung, pháp luật Việt Nam nói riêng;
- Những vấn đề lý luận về quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, thực hiện và áp dụng pháp luật, vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý;
- Văn bản quy phạm pháp luật;
- Điều chỉnh pháp luật;
- Ý thức pháp luật;
- Hệ thống pháp luật Việt Nam xã hội chủ nghĩa;
- Pháp chế xã hội chủ nghĩa.

2. Cấu trúc đề thi

- Đề thi gồm 03 câu hỏi, tổng điểm toàn bài tính theo thang điểm 10, trong đó:

Câu 1: 03 điểm (lý luận về pháp luật);

Câu 2: 04 điểm (lý luận về nhà nước;

Câu 3: 03 điểm (lý luận về pháp luật).

- Hình thức thi: Tự luận.

- Thời gian làm bài: 180 phút.

- Tiêu chí đánh giá: Đề thi kiểm tra những kiến thức cơ bản, khả năng phân tích, vận dụng của thí sinh trong phạm vi khối kiến thức giáo dục đại cương ở chương trình đào tạo trình độ đại học; nội dung thi mang tính tổng hợp, nằm trong phạm vi nội dung đã được công bố; tập trung vào những kiến thức cơ bản, cốt lõi của chương trình đại học, có nội dung liên hệ thực tiễn. Trong đó, câu hỏi ở mức độ *biết* chiếm 30%, mức độ *thông hiểu* chiếm 50%, mức độ *vận dụng/ liên hệ* chiếm 20% câu hỏi (các cấp độ nhận thức được hiểu như sau: *Nhận biết* là thí sinh nêu hoặc nhận ra các khái niệm, nội dung, vấn đề đã học (trong giáo trình) khi được yêu cầu; *Thông hiểu* là thí sinh hiểu các khái niệm cơ bản, có khả năng diễn đạt được kiến thức đã học theo ý hiểu của mình và có thể sử dụng khi câu hỏi được đặt ra tương tự hoặc gần với các ví dụ đã được học trên lớp; *Vận dụng (thấp)* là thí sinh vượt qua cấp độ hiểu đơn thuần và có thể sử dụng, xử lý các khái niệm của chủ đề trong các tình huống tương tự nhưng không hoàn toàn giống như tình huống đã gặp trên lớp; *Vận dụng cao* là thí sinh có khả năng sử dụng các khái niệm cơ bản để giải quyết một vấn đề mới hoặc không quen thuộc chưa từng được học hoặc trải nghiệm trước đây, nhưng có thể giải quyết bằng các kỹ năng và kiến thức đã được dạy ở mức độ tương đương).

3. Giáo trình, tài liệu tham khảo:

Giáo trình Lý luận về Nhà nước và pháp luật, Đại học Luật Hà Nội, Hà Nội, 2021;

Các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có liên quan đến nội dung ôn thi về lý luận nhà nước và pháp luật.

Môn thi: TOÁN

1. Phạm vi nội dung môn Toán:

Phần 1. Đại số tuyến tính:

- *Ma trận*: Khái niệm và các tính chất của ma trận; Các phép toán về ma trận.

- *Định thức*: Khái niệm về định thức; Khái niệm về hệ phương trình đại số tuyến tính; Các định lý về hệ phương trình đại số tuyến tính; Phương pháp giải hệ phương trình đại số tuyến tính.

- *Ánh xạ tuyến tính*: Khái niệm về ánh xạ tuyến tính; Các phép toán về ánh xạ tuyến tính; Giá trị riêng và vec tơ riêng.

Phần 2. Giải tích 1: Giải tích hàm một biến:

- *Phép tính vi phân hàm một biến*: Hàm số; Giới hạn hàm số; Tính liên tục của hàm số; Đạo hàm và vi phân của hàm số; Đạo hàm và vi phân cấp một, ứng dụng vi phân tính gần đúng; Đạo hàm và vi phân cấp cao của hàm số; Ứng dụng của đạo hàm và vi phân: Khảo sát hàm số, khai triển Taylor, khai triển Maclaurin, quy tắc De L'Hospital.

- *Phép tính tích phân hàm một biến*: Tích phân bất định; Tích phân xác định: các tích phân cơ bản, phương pháp đổi biến số và phương pháp tích phân từng phần, ứng dụng để tính diện tích, thể tích; Tích phân suy rộng: tích phân suy rộng loại 1, tích phân suy rộng loại 2;

- *Dãy số và chuỗi số*: *Dãy số*: khái niệm, tính chất, giới hạn của dãy số, sự hội tụ của dãy số; *Chuỗi số*: Khái niệm, tính chất, các tiêu chuẩn hội tụ của chuỗi số dương;

Phần 3. Giải tích 2: Giải tích hàm nhiều biến:

- *Phép tính vi phân hàm nhiều biến*: Hàm nhiều biến; Giới hạn của hàm nhiều biến; Tính liên tục của hàm nhiều biến; Đạo hàm và vi phân của hàm nhiều biến; Ứng dụng vi phân toàn phần vào tính gần đúng; Đạo hàm của hàm hợp và hàm ẩn; Đạo hàm và vi phân cấp cao; Cực trị (không điều kiện) của hàm nhiều biến.

- *Phép tính tích phân hàm nhiều biến*: Tích phân hai lớp (tích phân kép): khái niệm, các tính chất và cách tính tích phân hai lớp; Tích phân ba lớp: khái niệm, các tính chất, cách tính tích phân ba lớp và ứng dụng; Tích phân đường loại 1; Tích phân đường loại 2, công thức Green, định lý 4 mệnh đề tương đương;

- *Phương trình vi phân*: Phương trình vi phân cấp một: phương trình tách biến, phương trình đẳng cấp, phương trình tuyến tính, phương trình Bernoulli, phương trình vi phân toàn phần; Phương trình vi phân tuyến tính cấp hai có hệ số hằng số.

2. Cấu trúc đề thi

- Đề thi gồm 05 câu hỏi, mỗi câu 2 điểm gồm 02 ý nhỏ (tổng điểm toàn bài là 10 điểm).

- Hình thức thi: Tự luận.

- Thời gian làm bài: 180 phút.

- Tiêu chí đánh giá: Đề thi kiểm tra những kiến thức cơ bản, khả năng phân tích, vận dụng của thí sinh trong phạm vi khối kiến thức giáo dục đại cương ở chương trình đào tạo trình độ đại học; nội dung thi mang tính tổng hợp, nằm trong phạm vi nội dung đã được công bố; tập trung vào những kiến thức cơ bản, cốt lõi của chương trình đại học. Trong đó, câu hỏi ở mức độ *biết* chiếm 30%, mức độ *thông hiểu* chiếm 50%, mức độ *vận dụng/liên hệ* chiếm 20% câu hỏi (các cấp độ nhận thức được hiểu như sau: *Nhận biết* là thí sinh nêu hoặc nhận ra các khái niệm, nội dung, vấn đề đã học (trong giáo trình) khi được yêu cầu; *Thông hiểu* là thí sinh hiểu các khái niệm cơ bản, có khả năng diễn đạt được kiến thức đã học theo ý hiểu của mình và có thể sử dụng khi câu hỏi được đặt ra tương tự hoặc gần với các ví dụ đã được học trên lớp; *Vận dụng (thấp)* là thí sinh vượt qua cấp độ hiểu đơn thuần và có thể sử dụng, xử lý các khái niệm của chủ đề trong các tình huống tương tự nhưng không hoàn toàn giống như tình huống đã gặp trên lớp; *Vận dụng cao* là thí sinh có khả năng sử dụng các khái niệm cơ bản để giải quyết một vấn đề mới hoặc không quen thuộc chưa từng được học hoặc trải nghiệm trước đây, nhưng có thể giải quyết bằng các kỹ năng và kiến thức đã được dạy ở mức độ tương đương).

3. Giáo trình, tài liệu tham khảo:

- Giáo trình Toán cao cấp (tập 1, 2, 3) Nguyễn Đình Trí chủ biên, NXB Giáo dục 2006;

- Bài tập Toán học cao cấp (tập 1, 2, 3), Nguyễn Đình Trí chủ biên, NXB Giáo dục 2006;

- Giáo trình Giải tích (tập 1, 2, 3) Trần Đức Long - Nguyễn Đình Sang, Hoàng Quốc Toàn, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội 2004.

-HẾT-